VietCredit	**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU** **Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Lần 2 năm 2026**	Số: 1991/2026/VietCredit-BB Ngày: 16/11/2026

Căn cứ:

- *Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung ("Luật Tổ chức tín dụng");*
- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung ("Luật Doanh nghiệp");*
- *Điều lệ Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt;*
- *Nghị quyết số 1786/2026/VietCredit-NQ ngày 29/10/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung, tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 2 năm 2026.*

Hôm nay, lúc 09h00, ngày 16/11/2026, tại Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt (Công ty) - Tầng 9, tòa nhà V.E.T, số 98 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội, Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) thực hiện kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Công ty:	Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt
Địa chỉ trụ sở chính:	Tầng 9, Tòa nhà V.E.T, số 98 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
Giấy phép thành lập hoạt động số:	48/GP-NHNN, ngày 06/11/2023
Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số:	0102766770, Ngày 02/06/2008 Đăng ký thay đổi lần thứ 15 vào ngày 18/12/2023

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ

Ban Kiểm phiếu

1. Ông Nguyễn Đức Phương	Chủ tịch HĐQT
2. Ông Hồ Minh Tâm	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3. Ông Lưu Công Toại	Thành viên HĐQT độc lập
4. Ông Nguyễn Đức Huỳnh	Thành viên HĐQT
5. Ông Nguyễn Lân Trung Anh	Thành viên HĐQT

Giám sát kiểm phiếu

1. Bà Bùi Thị Nhật Linh	Trưởng BKS
2. Bà Đặng Ngọc Thảo Uyên	Thành viên BKS
3. Bà Nguyễn Thị Thùy Trang	Thành viên BKS

Thư ký

Ông Nguyễn Đặng Thành	Thư ký HĐQT

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY TÀI CHÍNH TỔNG HỢP CỔ PHẦN TÍN VIỆT
Ký ngày: 16/11/2026 13:39:45

III. MỤC ĐÍCH LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN

- Thông qua điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;
- Thông qua điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2026;
- Thông qua điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ năm 2026.

IV. NỘI DUNG LẤY Ý KIẾN

- **Nội dung 01:** Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ số 1787/2026/VietCredit-TT ngày 29/10/2026 về việc điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;
- **Nội dung 02:** Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ số 1788/2026/VietCredit-TT ngày 29/10/2026 về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2026;
- **Nội dung 03:** Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ số 1789/2026/VietCredit-TT ngày 29/10/2026 về việc điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ năm 2026.

V. CÔNG TÁC KIỂM PHIẾU VÀ KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

1. Thời gian lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: Từ ngày 29/10/2026 đến hết 17h30 ngày 13/11/2026.

2. Công tác kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Nội dung	Số lượng cổ đông	Số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông	Tỷ lệ/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông
1. Tổng số phiếu đã gửi lấy ý kiến cổ đông theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng ngày **27/10/2026** *(Mỗi cổ đông nhận được 01 Phiếu).*	590	92.089.331	100%
2. Tổng số phiếu lấy ý kiến nhận được từ cổ đông đến hết 17h30 ngày **13/11/2026** *(theo danh sách đính kèm):*	82	82.179.424	89,24%
+ *Tổng số phiếu hợp lệ*	*82*	*82.179.424*	*89,24%*
+ *Tổng số phiếu không hợp lệ*	*0*	*0*	*0%*

3. Kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

❖ **<u>Nội dung 01</u>:** Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ số 1787/2026/VietCredit-TT ngày 29/10/2026 về việc điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

TT	Nội dung	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông
1	Biểu quyết **"Tán thành"**	72.144.692	78,34%

2	Biểu quyết **"Không Tán thành"**	10.034.732	10,90%
3	Biểu quyết **"Không có ý kiến"**	0	0%
	Tổng	**82.179.424**	**89,24%**

❖ **Nội dung 02:** Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ số 1788/2026/VietCredit-TT ngày 29/10/2026 về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2026.

TT	Nội dung	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông
1	Biểu quyết **"Tán thành"**	72.144.692	78,34%
2	Biểu quyết **"Không Tán thành"**	10.034.732	10,90%
3	Biểu quyết **"Không có ý kiến"**	0	0%
	Tổng	**82.179.424**	**89,24%**

❖ **Nội dung 03:** Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ số 1789/2026/VietCredit-TT ngày 29/10/2026 về việc điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ năm 2026.

TT	Nội dung	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ số cổ phần biểu quyết/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông
1	Biểu quyết **"Tán thành"**	72.144.692	78,34%
2	Biểu quyết **"Không Tán thành"**	10.034.732	10,90%
3	Biểu quyết **"Không có ý kiến"**	0	0%
	Tổng	**82.179.424**	**89,24%**

VI. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THÔNG QUA:

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng hiện hành, Điều lệ Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt và căn cứ phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, Đại hội đồng cổ đông Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt quyết định Thông qua các nội dung sau:

1. **Nội dung 01:** Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ số 1787/2026/VietCredit-TT ngày 29/10/2026 về việc điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;
2. **Nội dung 02:** Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ số 1788/2026/VietCredit-TT ngày 29/10/2026 về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2026;
3. **Nội dung 03:** Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ số 1789/2026/VietCredit-TT ngày 29/10/2026 về việc điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ năm 2026.

Biên bản này được lập vào hồi 10h30 ngày 16/11/2026 và đã được đọc lại cho toàn thể thành phần tham dự cùng nghe và đồng ý ký tên xác nhận dưới đây.

VietCredit	**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU** **Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản** **Lần 2 năm 2026**	Số: 1991/2026/VietCredit-BB Ngày: 16/11/2026

BAN KIỂM PHIẾU

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0102766770 - C.T.C.P
CÔNG TY TÀI CHÍNH TỔNG HỢP CỔ PHẦN TÍN VIỆT
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Đức Phương

THÀNH VIÊN HĐQT – TGD

Hồ Minh Tâm

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Lưu Công Toại

THÀNH VIÊN HĐQT

Nguyễn Đức Huỳnh

THÀNH VIÊN HĐQT

Nguyễn Lân Trung Anh

GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU

TRƯỞNG BKS

Bùi Thị Nhật Linh

THÀNH VIÊN BKS

Đặng Ngọc Thảo Uyên

THÀNH VIÊN BKS

Nguyễn Thị Thùy Trang

Thư ký

Nguyễn Đặng Thành

Nơi nhận:
- *HĐQT, BKS;*
- *Lưu VT, VP HĐQT.*

VietCredit	**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU** **Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản** **Lần 2 năm 2026**	Số: 1991/2026/VietCredit-BB Ngày: 16/11/2026

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM GIA BIỂU QUYẾT

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ ĐKSH	SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT	Ý kiến biểu quyết		
				Nội dung 01	Nội dung 02	Nội dung 03
1	Tổng công ty Xi măng Việt Nam		10.034.732	Không tán thành	Không tán thành	Không tán thành
2	Lê Hoàng Anh		622.200	Tán thành	Tán thành	Tán thành
3	Lê Hữu Sơn		3.716.464	Tán thành	Tán thành	Tán thành
4	Nguyễn Hoài Nam		3.047.079	Tán thành	Tán thành	Tán thành
5	Nguyễn Đức Phương		3.139.215	Tán thành	Tán thành	Tán thành
6	Bùi Thị Thanh Hương		1.594.314	Tán thành	Tán thành	Tán thành
7	Tống Thị Minh Trang		20.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
8	Võ Thị Phương Thảo		3.780.084	Tán thành	Tán thành	Tán thành
9	Nguyễn Thị Việt Hằng		10.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
10	Lê Hữu Toàn		935.977	Tán thành	Tán thành	Tán thành
11	Bùi Thị Nhật Linh		15.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
12	Nguyễn Đặng Thành		10.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
13	Hoàng Thị Mỹ Hạnh		7.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
14	Nguyễn Văn Kiên		7.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành

VietCredit	**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU** **Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản** **Lần 2 năm 2026**	Số: 1991/2026/VietCredit-BB Ngày: 16/11/2026

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ ĐKSH	SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT	Ý kiến biểu quyết		
				Nội dung 01	Nội dung 02	Nội dung 03
15	Nguyễn Mạnh Linh		7.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
16	Lê Văn Lưu		15.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
17	Nguyễn Ái Linh		560.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
18	Nguyễn Lân Trung Anh		127.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
19	Nguyễn Đức Huỳnh		30.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
20	Ngô Hồ Quang Hiếu		10.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
21	Đào Nguyên Phong		5.529	Tán thành	Tán thành	Tán thành
22	Trần Sỹ Nam		15.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
23	Nguyễn Bá Diệp		448.511	Tán thành	Tán thành	Tán thành
24	Dương Minh Khá		2.358.123	Tán thành	Tán thành	Tán thành
25	Huỳnh Thị Ánh Nguyệt		2.384.511	Tán thành	Tán thành	Tán thành
26	Huỳnh Xuân Lâm		700.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
27	Lê Nam		1.266.564	Tán thành	Tán thành	Tán thành
28	Lý Tường Lâm		1.111.161	Tán thành	Tán thành	Tán thành
29	Lê Hồng Phúc		2.931.800	Tán thành	Tán thành	Tán thành

VietCredit	**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU** **Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản** **Lần 2 năm 2026**	Số: 1991/2026/VietCredit-BB Ngày: 16/11/2026

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ ĐKSH	SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT	Ý kiến biểu quyết		
				Nội dung 01	Nội dung 02	Nội dung 03
30	Lê Ngọc Quỳnh Như		1.105.900	Tán thành	Tán thành	Tán thành
31	Lê Ngọc Sơn		10.600	Tán thành	Tán thành	Tán thành
32	Lê Thị Phương		2.211.800	Tán thành	Tán thành	Tán thành
33	Lê Văn Bình		813.700	Tán thành	Tán thành	Tán thành
34	Lê Đào Phương Trang		2.786.873	Tán thành	Tán thành	Tán thành
35	Lương Châu Yến Linh		567.374	Tán thành	Tán thành	Tán thành
36	Lưu Công Toại		650.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
37	Nguyễn Phúc Huy		707.776	Tán thành	Tán thành	Tán thành
38	Nguyễn Anh Tuấn		674.599	Tán thành	Tán thành	Tán thành
39	Nguyễn Cảnh		98.711	Tán thành	Tán thành	Tán thành
40	Nguyễn Huỳnh Giao		2.077.700	Tán thành	Tán thành	Tán thành
41	Nguyễn Thành Tấn		2.230.454	Tán thành	Tán thành	Tán thành
42	Nguyễn Thị Hải Châu		3.317.700	Tán thành	Tán thành	Tán thành
43	Phạm Ngọc Hải Yến		12.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
44	Phạm Thị Thảo Nguyên		2.688.499	Tán thành	Tán thành	Tán thành

VietCredit	**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU** **Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản** **Lần 2 năm 2026**	Số: 1991/2026/VietCredit-BB Ngày: 16/11/2026

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ ĐKSH	SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT	Ý kiến biểu quyết		
				Nội dung 01	Nội dung 02	Nội dung 03
45	Quách Minh Thọ		363.300	Tán thành	Tán thành	Tán thành
46	Trần Thị Mỹ Hằng		3.050.936	Tán thành	Tán thành	Tán thành
47	Trần Thị Thủy		300.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
48	Tạ Quang Lộc		1.026.275	Tán thành	Tán thành	Tán thành
49	Võ Quốc Vương		157.800	Tán thành	Tán thành	Tán thành
50	Võ Thị Anh Quân		2.577.170	Tán thành	Tán thành	Tán thành
51	Văn Thành Khánh Linh		502.211	Tán thành	Tán thành	Tán thành
52	Vũ Anh Tuấn		700.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
53	Vương Thanh Tân		1.822.450	Tán thành	Tán thành	Tán thành
54	Đặng Ngọc Thảo Uyên		2.720.603	Tán thành	Tán thành	Tán thành
55	Đỗ Hoàng Thuận		372.780	Tán thành	Tán thành	Tán thành
56	Lê Thị Hương		10.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
57	Hoàng Hải Yến		7.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
58	Trần Quang Trung		7.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
59	Mai Thị Hà Giang		3.515.844	Tán thành	Tán thành	Tán thành

VietCredit	**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU** **Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản** **Lần 2 năm 2026**	Số: 1991/2026/VietCredit-BB Ngày: 16/11/2026

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ ĐKSH	SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT	Ý kiến biểu quyết		
				Nội dung 01	Nội dung 02	Nội dung 03
60	Mai Thị Mỹ Linh		585.070	Tán thành	Tán thành	Tán thành
61	Nguyễn Như Hiếu		7.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
62	Hoàng Thành		7.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
63	Nguyễn Thị Ngọc Quyên		5.300	Tán thành	Tán thành	Tán thành
64	Nguyễn Thúy Hường		5.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
65	Nguyễn Thùy Linh		15.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
66	Lưu Thị Ngọc Anh		7.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
67	Nguyễn Phương Thảo		7.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
68	Trần Văn Lập		10.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
69	Phạm Trung Hiếu		10.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
70	Đinh Ngọc Quý		10.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
71	Hồ Minh Tâm		607.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
72	Nguyễn Thị Thanh Hoa		520.100	Tán thành	Tán thành	Tán thành
73	Nguyễn Tấn Huy		10.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
74	Nguyễn Tùng Cương		5.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành

VietCredit	**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU** **Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản** **Lần 2 năm 2026**	Số: 1991/2026/VietCredit-BB Ngày: 16/11/2026

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ ĐKSH	SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT	Ý kiến biểu quyết		
				Nội dung 01	Nội dung 02	Nội dung 03
75	Phan Nguyễn Minh Châu		10.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
76	Nguyễn Long Hải		7.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
77	Lâm Trọng Nghĩa		7.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
78	Nguyễn Thanh Tuyền		7.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
79	Phan Thanh Giản		20.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
80	Đỗ Trọng Điệp		50.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
81	Lê Hữu Song		4.259.635	Tán thành	Tán thành	Tán thành
82	Đinh Quý Đôn		12.000	Tán thành	Tán thành	Tán thành
	Tổng		**82.179.424**			

CÔNG TY TÀI CHÍNH TỔNG HỢP CỔ PHẦN TÍN VIỆT
Số: 1992/2026/VietCredit-NQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2026

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY TÀI CHÍNH TỔNG HỢP CỔ PHẦN TÍN VIỆT

(Được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Lần 2 năm 2026)

- *Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Tín Việt (VietCredit);*
- *Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 1991/2026/VietCredit-BB ngày 16/11/2026 của Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Tín Việt.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua về việc điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, cụ thể như sau:

Đơn vị: Đồng

TT	Khoản mục	Năm 2025
1	Lợi nhuận sau thuế	1.072.634.873.961
2	Trích Quỹ dự phòng bổ sung Vốn điều lệ	107.263.487.396
3	Trích Quỹ dự phòng tài chính	96.537.138.656
4	Trích Quỹ khen thưởng (trước đây là Quỹ khen thưởng người điều hành)	5.160.000.000
5	Lợi nhuận còn lại có thể phân phối	822.366.683.147
6	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận còn lại có thể phân phối	822.366.680.000
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	3.147

Điều 2. Thông qua về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2026, cụ thể như sau.

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	**Kế hoạch 2026** (sau điều chỉnh)
Tổng tài sản	27.554.000
Tổng vốn huy động	22.261.000
Dư nợ cấp tín dụng	24.453.505
Tổng lợi nhuận trước thuế	1.800.000
Tỷ lệ nợ xấu	7,00%

Điều 3. Thông qua điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 của Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt với các nội dung như sau:

1. Thông qua toàn bộ nội dung nêu tại Tờ trình ĐHĐCĐ số 1789/2026/VietCredit-TT ngày 29/10/2026 của HĐQT về việc điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ năm 2026;

2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công ty đối với nội dung liên quan đến vốn điều lệ sau khi kết thúc các đợt phát hành theo Phương án điều chỉnh đã được ĐHĐCĐ thông qua và kết quả phát hành thực tế của từng đợt phát hành;

3. Thông qua toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm của từng đợt phát hành sẽ được đăng ký lưu ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sàn giao dịch UPCoM theo quy định pháp luật.

4. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung sau:

   Ngoài các nội dung đã giao và ủy quyền cho HĐQT được nêu tại Phương án điều chỉnh, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

   - Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành trong trường hợp cần thiết để phù hợp với tình hình thực tế, chiến lược đầu tư và định hướng phát triển của Công ty và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Trường hợp thay đổi phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành/chào bán, HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất;

   - Tính toán chính xác số liệu, chỉnh sửa, bổ sung, chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ trình Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ có liên quan theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;

   - Điều chỉnh giá trị vốn điều lệ phát hành và số lượng cổ phần dự kiến phát hành của từng đợt phát hành trong trường hợp cần thiết để phù hợp với tình hình thực tế với điều kiện giá trị vốn điều lệ phát hành không vượt quá giá trị vốn điều lệ phát hành tối đa mà ĐHĐCĐ đã thông qua;

   - Quyết định thời điểm phát hành cổ phiếu và điều chỉnh thứ tự phát hành của 02 đợt phát hành nêu trên (nếu cần thiết) để tăng vốn điều lệ theo Phương án đã được thông qua;

   - Ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (Quy chế ESOP) để thực hiện Phương án;

   - Quyết định danh sách cán bộ, nhân viên đủ điều kiện tham gia chương trình ESOP và số lượng cổ phiếu phân phối cho từng cán bộ, công nhân viên;

   - Quyết định việc tăng vốn điều lệ cụ thể trên cơ sở ý kiến chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và kết quả phát hành thực tế;

- Quyết định phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu theo từng đợt phát hành đáp ứng quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài; tuân thủ quy định của pháp luật về giới hạn sở hữu cổ phần của cổ đông, cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó; tuân thủ quy định của pháp luật về cổ đông lớn, cổ đông lớn và người có liên quan;
- Quyết định và giám sát việc thực hiện các thủ tục sau khi hoàn tất Phương án tăng vốn điều lệ;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo kết quả chào bán/phát hành của từng đợt chào bán/phát hành với UBCKNN;
- Thực hiện các thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động và Điều lệ của Công ty theo mức vốn Điều lệ mới sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ;
- Điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và thay đổi đăng ký giao dịch trên Sàn giao dịch UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đối với toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thực tế;
- Thực hiện các công việc khác có liên quan để hoàn thành các nội dung công việc được giao.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo chức năng hoạt động, nhiệm vụ của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Tín Việt./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY TÀI CHÍNH TỔNG HỢP CỔ PHẦN TÍN VIỆT

Nguyễn Đức Phương

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- NHNN (để b/c);
- UBCKNN/Sở GDCK Hà Nội;
- Lưu VT, Vp HĐQT

CÔNG TY TÀI CHÍNH TỔNG HỢP **CỔ PHẦN TÍN VIỆT**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1787/2026/VietCredit-TT	*Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2026*

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025 CỦA CÔNG TY TÀI CHÍNH TỔNG HỢP CỔ PHẦN TÍN VIỆT

- *Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Nghị định 135/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước (Nghị định 135/2025/NĐ-CP);*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt ("VietCredit");*
- *Căn cứ Nghị quyết số 496/2026/VietCredit-NQ ngày 24/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt;*
- *Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của VietCredit đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG;*
- *Căn cứ Nghị quyết số 1786/2026/VietCredit-NQ ngày 29/10/2026 của Hội đồng quản trị thông qua nội dung, tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 2 năm 2026;*
- *Căn cứ tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty.*

Hội đồng quản trị Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua về việc điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 với các nội dung như sau:

1. Cơ sở đề xuất

Trên cơ sở rà soát các quy định về kế toán, thuế, đồng thời đảm bảo nguyên tắc thận trọng trong công tác kế toán, tài chính, HĐQT đánh giá việc điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 là phù hợp với các quy định của pháp luật cũng như tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

2. Nội dung trình ĐHĐCĐ thông qua

Đơn vị: Đồng

TT	Khoản mục	Năm 2025 (Phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua)	Năm 2025 (Phương án điều chỉnh lần này)
1	**Lợi nhuận sau thuế**	1.072.634.873.961	**1.072.634.873.961**
2	***Trích Quỹ dự phòng bổ sung Vốn điều lệ***	*103.132.730.920*	***107.263.487.396***

TT	Khoản mục	Năm 2025 (Phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua)	Năm 2025 (Phương án điều chỉnh lần này)
3	*Phần lợi nhuận chưa phân phối còn lại sau khi trích Quỹ dự phòng bổ sung Vốn điều lệ*	*928.194.578.280*	*965.371.386.565*
4	***Trích Quỹ dự phòng tài chính***	*92.819.457.828*	***96.537.138.656***
5	*Phần lợi nhuận chưa phân phối còn lại sau khi trích Quỹ dự phòng tài chính*	*835.375.120.452*	*868.834.247.908*
6	***Trích Quỹ khen thưởng (trước đây là Quỹ khen thưởng người điều hành)***	*5.160.000.000*	***5.160.000.000***
7	**Phần lợi nhuận chưa phân phối còn lại sau khi trích Quỹ khen thưởng người điều hành**	871.522.685.213	**863.674.247.908**
8	**Lỗ lũy kế các năm trước**	41.307.564.761	**41.307.564.761**
9	**Lợi nhuận còn lại có thể phân phối**	830.215.120.452	**822.366.683.147**
10	**Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận còn lại có thể phân phối**	830.215.120.000	**822.366.680.000**
11	**Lợi nhuận còn lại chưa phân phối**	452	**3.147**

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Phương

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: Văn thư, VP HĐQT.

CÔNG TY TÀI CHÍNH TỔNG HỢP **CỔ PHẦN TÍN VIỆT**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1788/2026/VietCredit-TT	*Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2026*

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026 CỦA CÔNG TY TÀI CHÍNH TỔNG HỢP CỔ PHẦN TÍN VIỆT

- *Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt ("VietCredit");*
- *Căn cứ Nghị quyết số 496/2026/VietCredit-NQ ngày 24/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt;*
- *Căn cứ Nghị quyết số 1786/2026/VietCredit-NQ ngày 29/10/2026 của Hội đồng quản trị thông qua nội dung, tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 2 năm 2026;*
- *Căn cứ tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty.*

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2026 với các nội dung như sau:

1. Cơ sở đề xuất

- Trong năm 2026, theo chỉ đạo của NHNN, một số tổ chức tín dụng trong đó có VietCredit được chủ động kiểm soát tăng trưởng tín dụng bảo đảm hoạt động tín dụng phù hợp với năng lực quản trị rủi ro, tình hình thanh khoản và khả năng huy động vốn; bảo đảm chất lượng tín dụng, hoạt động hiệu quả và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.
- Tuy nhiên, tình hình kinh tế thế giới trong năm 2026 tiếp tục có những diễn biến đan xen và tiềm ẩn một số yếu tố bất định. Hoa Kỳ áp dụng mức thuế bổ sung 12,5% đối với nhiều mặt hàng nhập khẩu từ Việt Nam kể từ ngày 24/7/2026, làm gia tăng rủi ro đối với hoạt động xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế trong nước. Bên cạnh đó, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) điều chỉnh tăng lãi suất điều hành thêm 0,25 điểm phần trăm trong tháng 9/2026, lên mức 3,75%–4,00%, gây thêm áp lực đối với tỷ giá và chi phí huy động vốn.
- Ở trong nước, ngành tài chính tiêu dùng đã ghi nhận tín hiệu phục hồi, tỷ lệ nợ xấu toàn ngành giảm từ 11,2% năm 2023 xuống còn 7,2% năm 2025; tuy nhiên, chi phí tín dụng vẫn duy trì ở mức cao (11,5%). Điều này đặt ra yêu cầu tăng trưởng tín dụng có chọn lọc, kiểm soát chặt chẽ chất lượng danh mục và chi phí dự phòng, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong bối cảnh chi phí huy động gia tăng.
- Trên cơ sở diễn biến thị trường, điều kiện huy động vốn và tình hình hoạt động thực tế, việc đề xuất điều chỉnh giảm một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026 đã được ĐHĐCĐ thông qua là phù hợp với tình hình thực tế của thị trường, đồng thời đảm bảo cân đối giữa mục tiêu tăng trưởng với hiệu quả và kiểm soát rủi ro, bảo đảm an toàn hoạt động của Công ty.

2. Nội dung trình ĐHĐCĐ thông qua

Với các cơ sở nêu trên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2026 nhằm bảo đảm phù hợp với diễn biến thực tế hoạt động kinh doanh và đáp ứng yêu cầu quản trị, điều hành của Công ty, cụ thể:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch 2026 (Đã được ĐHĐCĐ thông qua)	Kế hoạch 2026 (Sau điều chỉnh)	Tăng trưởng so với 2025 (Sau điều chỉnh)
Tổng tài sản	17.641.694	32.881.000	27.554.000	56,19%
Tổng vốn huy động	14.783.853	27.717.000	22.261.000	50,58%
Dư nợ cấp tín dụng	15.151.760	30.923,338	24.453.505	61,39%
Tổng lợi nhuận trước thuế	1.302.973	2.400.000	1.800.000	38,15%
Tỷ lệ nợ xấu	6,06%	5,00%	7,00%	-

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0102766... C.T.C.P CÔNG TY TÀI CHÍNH TỔNG HỢP CỔ PHẦN TÍN VIỆT THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Đức Phương

Nơi nhận:
- *ĐHĐCĐ;*
- *Thành viên HĐQT, BKS;*
- *Lưu: Văn thư, VP HĐQT.*

CÔNG TY TÀI CHÍNH TỔNG HỢP **CỔ PHẦN TÍN VIỆT**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1789/2026/VietCredit-TT	*Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2026*

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2026

- *Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (Nghị định số 155/2020/NĐ-CP);*
- *Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định 245/2025/NĐ-CP);*
- *Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Thông tư số 49/2025/TT-NHNN ngày 23/12/2025 quy định về hồ sơ, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt ("VietCredit");*
- *Căn cứ Nghị quyết số 496/2026/VietCredit-NQ ngày 24/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt;*
- *Căn cứ Nghị quyết số 1786/2026/VietCredit-NQ ngày 29/10/2026 của Hội đồng quản trị thông qua nội dung, tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 2 năm 2026;*
- *Căn cứ tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty.*

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua về việc điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 của Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt với các nội dung như sau:

1. Cơ sở đề xuất

1) Căn cứ tờ trình số 1787/2026/VietCredit-TT ngày 29/10/2026, lợi nhuận chưa phân phối còn lại có thể sử dụng để Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được trình ĐHĐCĐ thông qua điều chỉnh như sau:

Đơn vị: Đồng

Nội dung điều chỉnh	Phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua	Phương án điều chỉnh đề xuất
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận còn lại có thể phân phối	830.215.120.000	822.366.680.000

⇨ ***Do đó giá trị phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ cần thực hiện điều chỉnh tương ứng.***

2) Đối với nội dung điều chỉnh giá phát hành và điều kiện hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP:

❖ ***Đối với nội dung điều chỉnh giá phát hành, căn cứ Khoản 1, Điều 64 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 245/2025/NĐ-CP:***

"Điều kiện công ty đại chúng phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty:

Có phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động được Đại hội đồng cổ đông thông qua, trong đó phải nêu rõ đối tượng, số lượng cổ phiếu phát hành, tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình, giá phát hành, hoặc nguyên tắc xác định giá phát hành và ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định giá phát hành".

⇨ ***Phương án phát hành theo Chương trình ESOP cần trình ĐHĐCĐ thông qua với giá phát hành cụ thể hoặc nguyên tắc xác định giá phát hành và ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định giá phát hành.***

❖ ***Đối với việc điều chỉnh điều kiện hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP nhằm mục đích khuyến khích sự đóng góp và gắn bó lâu dài của người lao động với Công ty.***

2. Nội dung điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 trình ĐHĐCĐ thông qua:

1) Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 (Phương án điều chỉnh) được trình bày chi tiết tại Phụ lục số 01 đính kèm Tờ trình này với các nội dung tóm tắt như sau:

a) *Thông qua điều chỉnh số lượng cổ phiếu phát hành và vốn điều lệ tăng thêm dự kiến của phương án tăng vốn điều lệ năm 2026, tóm tắt như sau*

TT	Đối tượng và hình thức phát hành/ chào bán	Nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua		Nội dung trình ĐHĐCĐ thông qua điều chỉnh	
		Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa	Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa theo mệnh giá (1.000 VND)	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa	Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa theo mệnh giá (1.000 VND)
1	**Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu**	83.849.250	838.492.500	**83.064.406**	**830.644.060**
	- Tăng vốn từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	*83.021.512*	*830.215.120*	***82.236.668***	***822.366.680***
	- Tăng vốn từ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	*827.738*	*8.277.380*	*827.738*	*8.277.380*
2	**Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP)**	920.894	9.208.933,1	**920.893**	**9.208.930**
	Tổng	**84.770.144**	**847.701.433,1**	**83.985.299**	**839.852.990**

b) Thông qua điều chỉnh giá phát hành và điều kiện hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP

TT	Nội dung điều chỉnh	Nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua	Nội dung trình ĐHĐCĐ thông qua điều chỉnh
1	Giá phát hành và nguyên tắc xác định giá	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định giá phát hành, đảm bảo không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu	Ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế xác định giá phát hành cổ phiếu theo nguyên tắc sau: *Giá phát hành được xác định trong khoảng từ 20% đến 50% giá đóng cửa bình quân của cổ phiếu TIN trên sàn UPCoM trong 60 phiên giao dịch gần nhất liền trước ngày HĐQT ban hành nghị quyết xác định giá phát hành, nhưng không thấp hơn mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.*
2	Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (là ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu của người lao động)	Cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng *03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành và được giải tỏa dần theo tỷ lệ:* - *40% số lượng cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành;* - *30% số lượng cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành;* - *30% số lượng cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.*

2) Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công ty đối với nội dung liên quan đến vốn điều lệ sau khi kết thúc các đợt phát hành theo Phương án điều chỉnh đã được ĐHĐCĐ thông qua và kết quả phát hành thực tế của từng đợt phát hành;

3) Thông qua toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm của từng đợt phát hành sẽ được đăng ký lưu ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sàn giao dịch UPCoM theo quy định pháp luật.

4) Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung sau:

Ngoài các nội dung đã giao và ủy quyền cho HĐQT được nêu tại Phương án điều chỉnh, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành trong trường hợp cần thiết để phù hợp với tình hình thực tế, chiến lược đầu tư và định hướng phát triển của Công ty và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Trường hợp thay đổi phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành/chào bán, HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất;

- Tính toán chính xác số liệu, chỉnh sửa, bổ sung, chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ trình Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ có liên quan theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;

- Điều chỉnh giá trị vốn điều lệ phát hành và số lượng cổ phần dự kiến phát hành của từng đợt phát hành trong trường hợp cần thiết để phù hợp với tình hình thực tế với điều kiện giá trị vốn điều lệ phát hành không vượt quá giá trị vốn điều lệ phát hành tối đa mà ĐHĐCĐ đã thông qua;
- Quyết định thời điểm phát hành cổ phiếu và điều chỉnh thứ tự phát hành của 02 đợt phát hành nêu trên (nếu cần thiết) để tăng vốn điều lệ theo Phương án đã được thông qua;
- Ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (Quy chế ESOP) để thực hiện Phương án;
- Quyết định danh sách cán bộ, nhân viên đủ điều kiện tham gia chương trình ESOP và số lượng cổ phiếu phân phối cho từng cán bộ, công nhân viên;
- Quyết định việc tăng vốn điều lệ cụ thể trên cơ sở ý kiến chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và kết quả phát hành thực tế;
- Quyết định phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu theo từng đợt phát hành đáp ứng quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài; tuân thủ quy định của pháp luật về giới hạn sở hữu cổ phần của cổ đông, cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó; tuân thủ quy định của pháp luật về cổ đông lớn, cổ đông lớn và người có liên quan;
- Quyết định và giám sát việc thực hiện các thủ tục sau khi hoàn tất Phương án tăng vốn điều lệ;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo kết quả chào bán/phát hành của từng đợt chào bán/phát hành với UBCKNN;
- Thực hiện các thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động và Điều lệ của Công ty theo mức vốn Điều lệ mới sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ;
- Điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và thay đổi đăng ký giao dịch trên Sàn giao dịch UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đối với toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thực tế;
- Thực hiện các công việc khác có liên quan để hoàn thành các nội dung công việc được giao.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Phương

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: Văn thư, VP HĐQT.

PHỤ LỤC SỐ 01
PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2026

1. Tổng quan phương án tăng vốn điều lệ năm 2026

STT	Đối tượng và hình thức phát hành/chào bán	SLCP dự kiến phát hành tối đa	Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa theo mệnh giá (đồng)
1	**Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu**	**83.064.406**	**830.644.060.000**
-	*Tăng vốn từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối*	*82.236.668*	*822.366.680.000*
-	*Tăng vốn từ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ*	*827.738*	*8.277.380.000*
2	**Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP)**	**920.893**	**9.208.930.000**
Tổng		**83.985.299**	**839.852.990.000**

2. Chi tiết phương án tăng vốn điều lệ

2.1. *Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu*

STT	Phương án	**Nội dung** (Sau điều chỉnh)
1	Tổ chức phát hành	Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt
3	Mã cổ phiếu	TIN
4	Sàn niêm yết/đăng ký giao dịch	UPCoM
5	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
6	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
7	Vốn điều lệ hiện tại	920.893.310.000 đồng *(Vốn điều lệ khi được NHNN ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập và hoạt động sau khi hoàn thành Chương trình ESOP năm 2025)*
8	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	92.089.331 cổ phiếu *(Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi được NHNN ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập và hoạt động)*
9	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
10	Vốn điều lệ trước khi phát hành	920.893.310.000 đồng *(Vốn điều lệ khi được NHNN ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập và hoạt động sau khi hoàn thành Chương trình ESOP năm 2025)*
11	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	Tối đa 83.064.406 cổ phiếu
12	Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá	Tối đa 830.644.060.000 đồng
13	Mục đích phát hành	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
14	Tỷ lệ thực hiện quyền/Tỷ lệ phát hành	90% tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền 100:90. Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phiếu sẽ nhận được 01 (một)

STT	Phương án	Nội dung (Sau điều chỉnh)
		quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm và cứ 100 (một trăm) quyền sẽ nhận được 90 (chín mươi) cổ phiếu phát hành thêm. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm
15	Phương thức thực hiện	Cổ đông hiện hữu được nhận cổ phiếu phát hành thêm theo phương thức thực hiện quyền. Quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu không được phép chuyển nhượng.
16	Đối tượng phát hành	Toàn bộ cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm.
17	Nguồn vốn thực hiện phát hành	Nguồn vốn chủ sở hữu căn cứ trên Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, bao gồm: nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, cụ thể: - 822.366.680.000 đồng từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối; - 8.277.380.000 đồng từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.
18	Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)	Số cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ được huỷ bỏ. Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 987 cổ phiếu. Theo tỷ lệ thực hiện, quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm là 100:90. Khi đó cổ đông A sẽ được nhận số lượng cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là (987/100) x 90 = 888,3 cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh, số lượng cổ phiếu của cổ đông Nguyễn Văn A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 888 cổ phiếu; 0,3 cổ phiếu lẻ thập phân sẽ bị huỷ bỏ.
19	Thời gian dự kiến thực hiện	Trước thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027. Giao HĐQT quyết định thời điểm cụ thể.
20	Các hạn chế liên quan	Các cổ phiếu đang trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng (nếu có) vẫn được nhận cổ phiếu phát hành thêm từ đợt phát hành. Cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

2.2. *Phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP*

STT	Phương án	Nội dung (Sau điều chỉnh)
1	Tổ chức phát hành	Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt
3	Mã cổ phiếu	TIN
4	Sàn niêm yết/đăng ký giao dịch	UPCoM
5	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông

STT	Phương án	**Nội dung** (Sau điều chỉnh)
6	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
7	Vốn điều lệ hiện tại	920.893.310.000 đồng *(Vốn điều lệ khi được NHNN ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập và hoạt động sau khi hoàn thành Chương trình ESOP năm 2025)*
8	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	92.089.331 cổ phiếu *(Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi được NHNN ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập và hoạt động)*
9	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
10	Vốn điều lệ trước khi phát hành	920.893.310.000 đồng *(Vốn điều lệ khi được NHNN ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập và hoạt động sau khi hoàn thành Chương trình ESOP năm 2025)*
11	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	Tối đa 920.893 cổ phiếu
12	Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá	Tối đa 9.208.930.000 đồng
13	Mục đích phát hành	Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty nhằm mục đích: - Ghi nhận những đóng góp của cán bộ, nhân viên đối với Công ty; - Tạo động lực để cán bộ, nhân viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; - Khuyến khích, nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của những cán bộ, nhân viên cùng phấn đấu và chia sẻ những thành công của Công ty; - Thu hút và giữ chân những cán bộ, nhân viên chủ chốt, tâm huyết, giàu năng lực chuyên môn và kinh nghiệm.
14	Đối tượng được mua cổ phần	Cán bộ công nhân viên của Công ty theo danh sách được Hội đồng quản trị phê duyệt (sau đây gọi chung là "Người lao động"). Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và ban hành Quy chế và danh sách Người lao động được mua cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP. Người lao động tham gia đợt phát hành này không được hưởng quyền nhận cổ phiếu từ đợt phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được nêu tại Mục 2.1 nêu trên
15	Tiêu chuẩn Người lao động được tham gia chương trình ESOP	Cơ sở để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá người lao động của chương trình ESOP bao gồm: ▪ Thâm niên công tác tại Công ty; ▪ Chức vụ, vị trí đảm nhiệm tại Công ty; ▪ Tiềm năng phát triển và khả năng đóng góp vào hoạt động của Công ty trong tương lai.
16	Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng Người lao động	Chi tiết tại Phụ lục số 02 đính kèm Tờ trình này

STT	Phương án	Nội dung (Sau điều chỉnh)
17	Giá phát hành và nguyên tắc xác định giá	Ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế xác định giá phát hành cổ phiếu theo nguyên tắc sau: Giá phát hành được xác định trong khoảng từ 20% đến 50% giá đóng cửa bình quân của cổ phiếu TIN trên sàn UPCoM trong 60 phiên giao dịch gần nhất liền trước ngày HĐQT ban hành nghị quyết xác định giá phát hành, nhưng không thấp hơn mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
18	Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành và được giải tỏa dần theo tỷ lệ: - 40% số lượng cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành; - 30% số lượng cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành; - 30% số lượng cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
19	Phương án xử lý cổ phần không chào bán hết trong trường hợp người lao động không mua hoặc mua một phần cổ phần ("Cổ phần cần phân phối")	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phân bổ số Cổ phần cần phân phối cho người lao động khác trong danh sách ESOP ban đầu với cùng mức giá phát hành.
20	Thời gian dự kiến thực hiện	Trước thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 và thực hiện đồng thời với đợt phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được nêu tại Mục 2.1 nêu trên. Giao HĐQT quyết định thời điểm cụ thể.
21	Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
22	Phương án xử lý cổ phiếu đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng của Người lao động nghỉ việc	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các trường hợp mua lại cổ phiếu ESOP của người lao động nghỉ việc đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng. Cổ phiếu ESOP đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng được Công ty mua lại thì không còn hạn chế chuyển nhượng; Công ty được phép bán ra số cổ phiếu đã được mua lại theo quy định pháp luật hiện hành. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tiết Phương án bán ra số cổ phiếu ESOP được Công ty mua lại theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động do HĐQT ban hành.

3. ***Phương án sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành***

Toàn bộ vốn điều lệ tăng thêm từ 02 đợt phát hành nêu trên, dự kiến **839.852.990.000** đồng sẽ được sử dụng để bổ sung vốn kinh doanh cho hoạt động cho vay của Công ty.

PHỤ LỤC SỐ 02

Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng người lao động tham gia đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP)

Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng đối tượng được xác định trên cơ sở tính điểm quy đổi của các tiêu chí về (i) thâm niên công tác (ii) chức vụ, (iii) mức độ đóng góp và tiềm năng phát triển theo từng nhóm đối tượng, cụ thể như sau:

1.1. Đối tượng là thành viên HĐQT:

Chức vụ	Thâm niên	Điểm quy đổi		
		Có tiềm năng phát triển	Tiềm năng phát triển Cao	Tiềm năng phát triển Rất cao
Thành viên HĐQT	Trên 7 năm	4,00	12,00	36,00
Thành viên HĐQT	Từ 3 - 7 năm	4,00	12,00	24,00
Thành viên HĐQT	Dưới 3 năm	4,00	8,00	12,00

1.2. Đối tượng là thành viên Ban Kiểm soát:

Chức vụ	Thâm niên	Điểm quy đổi		
		Có tiềm năng phát triển	Tiềm năng phát triển Cao	Tiềm năng phát triển Rất cao
Thành viên BKS	Trên 7 năm	4,00	12,00	24,00
Thành viên BKS	Từ 3 - 7 năm	4,00	6,00	12,00
Thành viên BKS	Dưới 3 năm	4,00	6,00	8,00

1.3. Đối tượng là thành viên Ban điều hành (Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng):

Chức vụ	Thâm niên	Điểm quy đổi			
		Có tiềm năng phát triển	Tiềm năng phát triển Cao	Tiềm năng phát triển Rất cao	Tiềm năng phát triển vượt trội
Thành viên BĐH	Trên 7 năm	12,00	40,00	60,00	120,00
Thành viên BĐH	Từ 3 - 7 năm	12,00	32,00	40,00	100,00
Thành viên BĐH	Dưới 3 năm	8,00	20,00	24,00	80,00
Thành viên BĐH	Dưới 1 năm	4,00	12,00	20,00	40,00

1.4. Đối tượng là Giám đốc:

Chức vụ	Thâm niên	Điểm quy đổi			
		Có tiềm năng phát triển	Tiềm năng phát triển Cao	Tiềm năng phát triển Rất cao	Tiềm năng phát triển vượt trội
Giám đốc	Trên 5 năm	8,00	10,00	12,00	14,00
Giám đốc	Từ 3 - 5 năm	6,00	8,00	10,00	12,00
Giám đốc	Từ 1 - 3 năm	4,00	6,00	8,00	10,00
Giám đốc	Dưới 1 năm	2,80	4,00	6,00	8,00

1.5. Đối tượng là Phó Giám đốc/Trưởng phòng/Phó phòng:

Chức vụ	Thâm niên	Điểm quy đổi			
		Có tiềm năng phát triển	Tiềm năng phát triển Cao	Tiềm năng phát triển Rất cao	Tiềm năng phát triển vượt trội
Phó GĐ/TP/PP	Trên 3 năm	2,80	4,00	8,00	10,00
Phó GĐ/TP/PP	Từ 1,5 - 3 năm	2,80	4,00	6,00	8,00
Phó GĐ/TP/PP	Từ 1 - 1,5 năm	2,00	2,80	6,00	8,00
Phó GĐ/TP/PP	Dưới 1 năm	1,00	2,80	4,00	6,00

1.6. Đối tượng là Trưởng bộ phận/Quản lý dự án (PM)/Chuyên viên:

Chức vụ	Thâm niên	Điểm quy đổi			
		Có tiềm năng phát triển	Tiềm năng phát triển Cao	Tiềm năng phát triển Rất cao	Tiềm năng phát triển vượt trội
TBP/PM/CV	Trên 5 năm	2,00	2,80	4,80	6,00
TBP/PM/CV	Từ 3 - 5 năm	2,00	2,80	4,40	4,80
TBP/PM/CV	Từ 1 - 3 năm	2,00	2,80	4,00	4,40
TBP/PM/CV	Dưới 1 năm	1,00	2,00	2,80	4,00

1.7. Công thức tính cổ phiếu được mua của từng đối tượng

Cổ phiếu được mua của từng người lao động = tổng số lượng cổ phiếu được phát hành theo Chương trình ESOP x số điểm quy đổi của từng người lao động tham gia ESOP / tổng số điểm quy đổi của tất cả người lao động tham gia Chương trình ESOP.

1.8. Nguyên tắc làm tròn số cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng người lao động được làm tròn đến số hàng trăm gần nhất. Trường hợp số cổ phiếu lẻ còn lại sau khi làm tròn thấp hơn tổng số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP (nếu có) sẽ được phân phối cho người lao động có số điểm quy đổi cao nhất. Trường hợp tổng số cổ phiếu phân phối cho tất cả người lao động tham gia Chương trình ESOP sau khi làm tròn cao hơn tổng số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP (nếu có) thì số cổ phiếu dư ra đó sẽ trừ vào số cổ phiếu ESOP phân phối cho người lao động có số điểm quy đổi cao nhất.